TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì,ngày 17 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: " ly hôn, tranh chấp về nuôi con " giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Mạnh T

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H,tỉnh H

Bị đơn: chị Mai Thị T

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H,tỉnh H

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Mai Thị T

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị T và anh T có hai con chung là Nguyễn Thành C; sinh ngày 11/01/2003 và cháu Nguyễn Thành V; sinh ngày 16/11/2013.

Khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi cháu V. Anh T là người nuôi cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Tcấp dưỡng nuôi con chung cháu V mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng: hằng tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Đến ngày 15 hằng tháng, anh T sẽ thanh toán xong cho chị T để nuôi con. Nếu hết thời hạn thanh toán nêu trên mà anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì chị Tcó quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và anh T còn phải chịu phần lãi suất tương ứng với phần nghĩa vụ chưa thực hiện và thời gian chưa thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm non con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì biên lai số 04337 ngày 01/7/2020.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã Thàng Tín;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Minh Phương